

Bản án số: **224/2018/HSST**

Ngày: 29/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Dung

Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông: Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/10/2018, tại Hội trường xét xử số 1 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2018/HSST ngày 31/08/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Tr, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam
Sinh ngày: 04/05/1992, tại tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ Văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ và tên bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964;
Họ và tên mẹ: Tô Thị Nh, sinh năm 1972;
Chưa có vợ con;
Tiền án: + Ngày 22/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Phần khác của bản án, do Tòa án chưa gửi bản án cho cơ quan Thi hành án nên chưa ra quyết định thi hành phần án phí hình sự.

+ Ngày 27/09/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 02/12/2013 chấp hành xong các phần khác của bản án.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/08/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 30/08/2010 được đặc xá về địa phương. Ngày 10/10/2008 chấp hành xong các phần khác của bản án. (Phạm tội khi chưa đủ mười tám tuổi)

Bị cáo đầu thú ngày 23/05/2018, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn Ph, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam
Sinh ngày: 27/08/1994, tại tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ Văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ và tên bố: Vũ Văn Q, sinh năm 1970 (đã chết);
Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1975;
Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 27/09/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 42 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/08/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 02/10/2014 chấp hành xong các phần khác của bản án.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 21/05/2018, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Trường G, sinh ngày 25/09/2001.

Địa chỉ: Tổ 32, khu 4, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Người giám hộ của Phạm Trường G: Chị Dương Thị M.A.)

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Quang B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 2, khu M, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Vũ Xuân H2 - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 56, khu 4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

3. Anh Nguyễn Tr H3 - sinh năm 1986

Địa chỉ : Tổ 8, khu Ng, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ : Tổ 10, khu 2, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Cả bốn người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 Pht ngày 23/05/2016, tại tổ 10 khu 3 phường H1, thành phố Hạ Long, do có ý định chiếm đoạt từ trước nên Nguyễn Đức Tr và Vũ Văn Ph đã giả vờ mượn anh Nguyễn Quang M chiếc xe mô tô BKS 14P3-7399 có giá trị 4.576.000 đồng rồi cùng nhau đem đi cầm cố lấy 3.000.000 đồng chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng ăn tiêu hết.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/01/2018, tại tổ 12A khu 2A phường H2 thành phố Hạ Long, Vũ Văn Ph có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Phạm Trường G cho Ph mượn xe mô tô BKS 14B1 – 054.61 trị giá 8.436.000 đồng, sau đó Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang xe đi cầm cố lấy 3.500.000 đồng ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Tr khai nhận:

Khoảng tháng 05/2016, bị cáo và Ph cùng chơi điện tử ở một quán thuộc tổ 10 khu 3 phường 2, thành phố Hạ Long, anh Nguyễn Quang M là bạn bè chơi với Tr và Ph từ trước gọi điện cho Tr nhờ mua ma túy đá hộ. Do M gọi điện nhiều lần nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ lừa lấy xe mô tô của M mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, bị cáo nói ý định này với Ph, Ph đồng ý. Khi M lại gọi điện cho bị cáo, bị cáo bảo M gọi điện cho Ph để nhờ Ph, sau đó, bị cáo nói với Ph: “Tí nữa anh M gọi điện cho mày nhờ mua ma túy đá thì mày bảo M đi xe mô tô ra sân bóng gần rạp H1 rồi bảo M đứng chờ ở đó, còn mày mượn xe của M phi về đón anh”, Ph đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày Ph đi ra khỏi quán điện tử, khoảng 10 phút sau Ph điều khiển 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen BKS 14P3 – 7399 về quán điện tử đón bị cáo. Bị cáo nhìn biết xe mô tô đó là xe Ph lấy được của M. Bị cáo điều khiển xe này chở Ph đến quán cầm đồ kiêm bán quần áo của anh H4 là bạn chơi xã hội với bị cáo ở khu vực L thuộc phường B, thành phố Hạ Long, cầm xe cho anh H4 lấy 3.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, bị cáo và Ph gọi một xe Ta xi về H1. Trên xe bị cáo và Ph chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng ăn tiêu. Sau đó bị cáo có nói lại chuyện này với anh Hoàng Anh T, sinh năm 1990, trú tại tổ 10 khu 2 phường H1 thành phố Hạ Long (là anh họ của bị cáo) biết quán nơi bị cáo đã cầm đồ và số tiền cầm đồ là 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo được nghe nói gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh H 4.600.000 đồng, nhưng không rõ cụ thể như thế nào. Bị cáo nhận thức được việc cùng Ph lừa lấy xe mô tô của M đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu là vi phạm pháp luật, bị cáo và Ph phải cùng nhau có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh H. Bị cáo mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Ph khai nhận:

Vào khoảng 09 giờ một ngày tháng 12/2017, bị cáo đến quán điện tử ở tổ 12A khu 2A phường H2 thành phố Hạ Long chơi. Tại đây bị cáo gặp anh Phạm Trường G là bạn bè quen biết từ trước. Bị cáo hỏi mượn G xe máy G đang đi để sang Cẩm Phả vay mượn tiền, G đồng ý và đưa chìa khóa xe cho bị cáo. Bị cáo điều khiển xe YAMAHA SIRIUR màu đỏ đen, BKS 14B1-054.61 - là xe G vừa cho bị cáo mượn đi khoảng 400 mét đến Cầu L2 thuộc khu 6A phường H2 thì dừng xe lại gọi điện

cho U (là người quen xã hội của Ph, không rõ lai lịch địa chỉ), mục đích vay tiền, nhưng không liên lạc được. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô mượn của G đi cầm cố. Bị cáo gọi cho bạn là Phạm Quang B, sinh năm 1990 (là bạn bè quen trong thời gian thụ án ở trại giam) qua số điện thoại 0988.626.999 để nhờ cầm cố hộ chiếc xe đang đi. Anh B hỏi cần cầm xe lấy bao nhiêu tiền, bị cáo nói 3.500.000 đồng, anh B hỏi về nguồn gốc và giấy tờ xe thì bị cáo nói xe là của bị cáo, do đi vội nên không mang giấy tờ, anh B đồng ý, hẹn gặp nhau tại chân dốc Đ phía bên H2. Bị cáo đến điểm hẹn thì khoảng 30 phút sau anh B tới. Bị cáo giao xe và chìa khóa cho B. Anh B mang xe đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 3,5 triệu đồng. Toàn bộ số tiền này bị cáo đã sử dụng chơi lô đề, mua ma túy sử dụng và ăn tiêu hết. Sau này bị cáo biết chiếc xe bị cáo mượn của G là xe của anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1993, trú tại tổ 1, khu 3, phường H2, thành phố Hạ Long. Khi cầm cố chiếc xe, bị cáo không hỏi ý kiến, sau khi cầm cố xe bị cáo cũng không thông báo cho G hay anh Kh biết. Đến nay, bị cáo không tự khắc phục được hậu quả của vụ việc này. Qua việc nhận bản Kết luận điều tra và bản Cáo Trạng, bị cáo biết cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô SIRIUR BKS 14B1-054.61 trả về cho G.

Trước đó, khoảng 14 giờ ngày 23/05/2016, tại khu vực Sân bóng H1 thuộc tổ 10 khu 3 phường H1, thành phố Hạ Long, bị cáo và Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1992, trú tại: tổ 3 khu 6 phường H2 thành phố Hạ Long có hành vi cùng nhau lừa đảo anh M, chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ biển kiểm soát 14P3 – 7399 sau đó Ph cùng Tr mang xe đi cầm cố xe lấy 3.000.000 đồng. Tr chia cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu hết. Đến nay bị cáo chưa khắc phục được hậu quả của vụ này.

Đến khoảng 12 giờ ngày 21/5/2018, tại nhà của Nguyễn Thế T2 (nhà ở gần trường M, phường H2, thành phố Hạ Long) bị cáo có mượn xe Honda Wave màu sơn Đỏ Bạc Đen BKS 14B1-140.01 của anh Nguyễn Đình Th. Bị cáo đi xe đến một quán điện tử đối diện Công ty Than C (phường Hà Tr, thành phố Hạ Long) chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi sang quán chơi bắn cá cách quán điện tử khoảng 4 mét thì gặp G và anh Kh. Vì trước đó bị cáo đã mượn xe của G không trả được nên bị cáo đã cùng G và anh Kh lên Công an giải quyết. Bị cáo đã đầu thú về hành vi mượn xe của G sử dụng sau đó đem đi cầm cố không được sự đồng ý của G, sau khi đầu thú bị cáo bị Công an bắt giữ.

Bị cáo thấy việc bị cáo cùng Tr lừa đảo anh M và việc bị cáo mượn xe của anh G rồi sau đó đem cầm cố xe lấy tiền ăn tiêu, là vi phạm pháp luật. Đến nay bị cáo chưa khắc phục được hậu quả của vụ nào. Bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Quang M trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2016, có anh Tr (là bạn chơi xã hội – không rõ lai lịch địa chỉ) gọi điện cho tôi từ số 0975759505 hẹn đi xuống khu rạp Hà Tu để Tr nói chuyện. Tôi hỏi mượn xe máy của anh H nhà ở tổ 1, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long để đi, được anh H đồng ý giao xe và chìa khóa xe YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 của anh H cho tôi mượn. Tôi đi được khoảng nửa đường thì Tr gọi điện hỏi tôi đi chưa, tôi nói đi rồi thì Tr nói anh xuống thì gặp Ph “ma” bạn em, em đi có việc rồi về. Khi tôi đi xe đến khu sân bóng H1 thì thấy Ph đang đứng đợi tôi. Ph nói: Anh cho em mượn xe mô tô để em đi đón Tr. Tôi đưa chìa khóa và xe cho Ph để Ph đi đón Tr và đứng ở đó đợi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, không thấy Ph và Tr quay lại thì tôi về nhà.

Một lát sau, anh H đến nhà tôi để lấy xe, tôi nói cho anh H biết việc bạn tôi mượn xe đi đến giờ chưa trả. Anh H ngồi chờ. Tôi mượn điện thoại của anh H gọi cho Tr thì Tr không trả lời, nhắn tin thì Tr nói đang ở Cẩm Phả, yên tâm Tr không lừa lấy xe của tôi. Sau đó tôi liên lạc cho Tr nhiều lần Tr không trả lời. Đến chiều ngày 24/5/2016, tôi nhờ T là anh họ của Tr gọi điện hỏi Tr về chiếc xe. Sau đó T cho tôi biết, xe mô tô đó bạn Tr đã cầm cố lấy 3,5 triệu đồng, cả lãi 500.000 đồng là 4 triệu. Anh T bảo tôi đưa cho T 4 triệu để T chuộc xe về cho tôi. Tôi bảo cho anh H biết sự việc trên, anh H đã đến Công an phường Hà Tu trình báo sự việc. (BL 126-129)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H trình bày: Hồi 17 giờ ngày 23/5/2016, anh M sang nhà tôi ở tổ 1 khu 3 phường H1, thành phố Hạ Long chơi và mượn tôi xe máy JUPITER MX BKS 14P3-7399 của tôi nói đi có việc khoảng 15 – 20 Pht, tôi đồng ý đưa chìa khóa và xe cho anh M mượn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, không thấy M mang xe trả, tôi đến nhà M hỏi, được M cho biết đã cho bạn là Ph “ma” và Tr mượn xe đi đến giờ họ chưa trả. Anh M gọi điện cho Tr thì Tr không trả lời. M nhắn tin thì Tr nhắn lại “Đ.mẹ anh, em đi lo việc cho anh chứ đi đéo đâu”. Tôi ngồi chờ đến 21 giờ thì về. Khoảng 15 giờ ngày 24/5/2016, M gọi điện cho tôi nói: Tr bảo chuẩn bị 4 triệu đồng để chuộc xe về. Tr nói với M là mang tiền đưa cho T (là anh họ Tr) rồi Tr sẽ trả xe lại, hẹn giao tiền ở quán điện tử gần cổng rạp H1. Lúc này tôi và M hiểu là Tr đã chiếm đoạt xe của tôi nên tôi và M đến Công an phường H1 trình báo. Sau đó tôi cùng M và hai cán bộ Công an phường H1 đến cổng rạp H1 thì Tr lại hẹn anh M giao tiền ở cổng trường PTTH V. Tại khu vực cổng trường V, M đã giao cho anh T 04 triệu đồng. Ngay sau đó, Công an phường H1 đã mời anh T về Công an phường làm việc, anh T đã giao lại cho Công an 04 triệu đồng và Công an đã trả số tiền này cho tôi. Từ đó đến nay tôi không chuộc lại được xe. Chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 này tôi mua mới vào năm 2006 giá khoảng 27 triệu đồng, xe đăng ký tên tôi. Tôi đề nghị xử lý Tr và Ph theo quy định của pháp luật, buộc Tr và Ph phải trả lại xe mô tô cho tôi, tôi không yêu cầu bồi thường về dân sự. (BL131 – 138).

Biên bản tạm giữ tang vật ngày 24/5/2016 và Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 25/5/2016 của Công an phường Hà Tu thành phố Hạ Long (BL102-103) thể hiện: Đã trả lại anh Nguyễn Quang M số tiền 4.000.000 đồng là tiền M đưa cho Hoàng Thanh T để T giúp tìm chuộc lại xe máy.

Biên bản đối chất (BL 155 – 158) và Bản tự khai của anh Vũ Xuân Hải (BL 148-103; 151-153) nội dung: Anh Vũ Xuân H2, sinh năm 1989, địa chỉ ở tổ 56 khu 4 phường B, thành phố Hạ Long là người có cửa hàng kinh doanh quần áo và kiêm cầm đồ ở khu vực L; H2 không thừa nhận quen biết Tr, Ph, không thừa nhận việc ngày 23/5/2016 đã nhận cầm chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399. Tr khẳng định cầm xe mô tô YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 cho anh H2, còn Ph không rõ vì không trực tiếp giao dịch cầm đồ chiếc xe này.

Các Biên bản xác minh trong khoảng thời gian từ 30/5/2016 đến 15/9/2016 Nguyễn Đức Tr không có mặt tại địa phương. Từ 29/5/2016 đến 15/9/2016 Vũ Văn Ph không có mặt tại địa phương; Từ 15/7/2018 đến 31/7/2018 Nguyễn Quang M không có mặt tại địa phương; Từ 07/8/2018 đến 10/8/2018 Hoàng Thanh T

không có mặt tại địa phương; Không xác định được nơi Tr và Ph đã cầm cố xe JUPITER MX BKS 14P3-7399. (BL 104 – 114; 165 – 168).

Biên bản nhận dạng thể hiện: Nguyễn Quang M đã nhận dạng đúng Vũ Văn Ph là người đã được M giao xe JUPITER MX BKS 14P3-7399 tại khu vực sân bóng H1 vào ngày 23/5/2016 (BL 115 – 118).

Kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 18/07/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long xác định: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399, xe đăng ký lần đầu ngày 27/09/2006 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 4.576.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có tên Nguyễn Văn Ng (tự khai là anh họ của bị cáo Tr) nộp 02 Giấy xác nhận kết quả thi hành án của Tr; Trình bày đã bồi thường cho anh H số tiền 4.600.000 đồng, anh H đã viết giấy nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr. Giấy này đã nộp cho Viện kiểm sát thành phố Hạ Long.

Người bị hại Phạm Trường G quá trình điều tra có lời khai: Vào trưa ngày 11/01/2018, tôi mượn xe mô tô YAMAHA SIJUR BKS 14B1 – 054.61 của anh Kh nhà ở tổ 1, khu 3, phường H1, thành phố Hạ Long đến chơi điện tử ở quán Internet nhà bà H5 ở tổ 12A, khu 2A, phường H2, thành phố Hạ Long. Ph ngồi chơi cùng quán có hỏi mượn xe mô tô BKS 14B1 – 054.61 (là xe tôi mượn của anh Kh) để đi mua nước uống. Vì là bạn quen biết xã hội và chơi cùng nhau (nhà Ph cách nhà tôi khoảng 200m) nên tôi đồng ý cho Ph mượn xe. Tôi đưa chìa khóa xe cho Ph, còn tôi ngồi chơi tiếp. Đến 17 giờ cùng ngày không thấy Ph về tôi đã điện cho Ph nhưng Ph không nghe điện. Tôi lên nhà anh Khang nói lại sự việc cho anh Kh biết. Đến 20 giờ cùng ngày tôi và anh Kh lên nhà Ph hỏi thì ông bà Ph nói cho Ph 10 ngày sau sẽ chuộc lại xe. Khi tôi cho Ph mượn xe tôi không nói cho anh Kh biết. Sau đó một thời gian tôi có gặp Ph hỏi chuyện về chiếc xe, nhưng Ph khát tôi nhiều lần và nói bao giờ Ph có tiền sẽ chuộc xe. Anh em xã hội cũng xin và nói cho Ph cơ hội chuộc xe về trả, nhưng hết lần này đến lần khác Ph thất hẹn không trả, sau đó tôi không liên lạc được với Ph nữa. Tôi được biết Ph nhờ người cầm xe máy ở một quán ở khu Cột đồng hồ thành phố Cẩm Phả Quảng Ninh lấy 3.500.000 đồng. Nay Cơ quan Công an đã tìm lại được xe máy BKS 14B1 – 054.61 trả lại cho tôi để tôi trả lại anh Kh. Tôi đề nghị cơ quan pháp luật xử lý hình sự đối với Ph. Tôi không yêu cầu Ph bồi thường về dân sự. (BL 61-71).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Kh có lời khai: Khoảng giữa năm 2015 tôi có mua chiếc xe máy BKS 14B1 – 054.61 của một người thanh niên với giá 13.500.000 đồng, xe có giấy đăng ký xe (tôi đã giao nộp cho Công an), còn giấy tờ mua bán xe tôi đã để mất. Đến giữa năm 2017 tôi cho G mượn xe này để làm phương tiện đi lại. Đến tháng 12/2017, G đến nhà nói cho tôi biết việc Ph mượn chiếc xe này của G đến nay không trả. Tôi gọi điện cho Ph hỏi thì được biết Ph đã mang xe này đi cầm cố ở Cẩm Phả lấy 3,5 triệu đồng, không có khả năng chuộc lại trả về cho G. Tôi bảo G đến Công an trình báo sự việc, sau đó tôi cùng anh H6 là bạn của tôi và G đến nhà Ph gặp Ph và ông bà nội của Ph. Ph thừa nhận đã cầm cố chiếc xe mô tô của tôi và nay không có khả năng trả lại. Ph xin khát 10 ngày sau sẽ chuộc xe về trả cho tôi. Đến giữa tháng 4/2018 Ph vẫn chưa trả, cho đến ngày 21/5/2018 G gặp lại Ph tại khu vực phường Hà Tr. G gọi điện cho tôi và sau đó tôi

cùng G đưa Ph đến Công an thành phố Hạ Long để xử lý việc trên. Đến nay tôi đã được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 14B1 – 054.61 tôi đã cho G mượn nói trên, tôi không yêu cầu bồi thường dân sự. (BL 73 – 79)

Người làm chứng Nguyễn Tr H3 có lời khai: Khoảng trưa ngày 11/01/2018, anh Bình điều khiển chiếc xe mô tô YAMAHA SIJIUR BKS 14B1 – 054.61 màu Đen – Trắng đến hiệu cầm đồ “Đức Tr” của tôi ở số 155, đường Tr, phường C3, thành phố Cẩm Phả để cầm cố, thực ra là đổi hai chiếc xe đạp điện anh B đã cầm cố buổi sáng cùng ngày với giá 9.000.000 đồng, anh B hẹn hôm sau sẽ lấy chiếc xe mô tô này về, nhưng sau đó không thấy đến lấy. Do anh B thường hay đến cửa hàng của tôi để cầm cố điện thoại di động, tôi tin tưởng anh B nên khi nhận cầm xe mô tô cho anh B tôi không nghĩ đây là xe do người khác phạm tội mà có. Sau khi được biết sự việc, tôi đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô này cho Công an. Sau đó anh B đã trả lại cho tôi đủ 9.000.000 đồng. (BL 88 – 92).

Quyết định xử lý vật chứng ngày 16/07/2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/07/2018 của Công an phường H1, thành phố Hạ Long (BL 47, 69) thể hiện: Ngày 17/7/2018 Công an thành phố Hạ Long đã trả lại anh Phạm Trường G chiếc xe mô tô Sirius BKS 14B1-054.61.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KLĐG ngày 23/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIJIUR BKS 14B1 – 054.61 màu Đen – Trắng đăng ký lần đầu ngày 01/09/2011 trị giá 8.436.000đ (Tám triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng). (BL 46).

Những người làm chứng khác như Vũ Xuân H2, Hoàng Thanh T, Phạm Quang B, Cao Thị Thu H4 có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Trường hợp Nguyễn Đình Th tổ giác Vũ Văn Ph mượn xe của Th không trả. Cơ quan điều tra, truy tố đã tách ra làm rõ sau, nên không đề cập. (BL 163-164).

Cáo trạng số 202/CT-VKSHL ngày 27/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Nguyễn Đức Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; Truy tố Vũ Văn Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long nộp cho Hội đồng xét xử 01 Đơn xin giảm nhẹ của Trần Văn H và 01 bản potocopi căn cước công dân của Trần Văn H – cả hai tài liệu này đều không có xác nhận của Điều tra viên hay kiểm sát viên; Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr và bị cáo Vũ Văn Ph về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng số 202/CT-VKSHL ngày 27/08/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 55, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 09 (chín)

đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt, buộc Ph phải chấp hành chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/05/2018.

Cả hai bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H trú tại tổ 1 khu 3 phường Hà Tu thành phố Hạ Long đã được bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 . Cơ quan điều tra đã thu hồi xe mô tô YAMAHA SIJIUR BKS 14B1 – 054.61 trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề nghị giải quyết.

Đối với trường hợp Nguyễn Đình Th tố giác Vũ Văn Ph mượn xe của Th không trả. Hiện Nguyễn Đình Th không có mặt tại địa phương nên Công an đã tách ra làm rõ sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 218, 219 – 262, 263); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 119 đến 123 – 48 đến 55); Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Các chứng cứ này phù lời các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ; Các bản kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 18/7/2016 và 90/KLĐG ngày 23/05/2018 đã xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 4.576.000 đồng; 01 xe mô tô YAMAHA SIJIUR BKS 14B1 – 054.61 tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 8.436.000 đồng.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Nguyễn Đức Tr và Vũ Văn Ph thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của M vào ngày 23/5/2016, đến thời điểm xét xử Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực. So sánh Điều 139 BLHS 1999 với Điều 174 BLHS 2015 quy định về tội Lừa đảo chiếm đoạt tại sản thì BLHS năm 2015 đã lược bỏ đi nhiều yếu tố cấu thành tội phạm (ví dụ: lừa đảo chiếm đoạt tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ; và bãi bỏ các điểm 1, 2, 3 gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng và gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng), như vậy việc áp dụng điều luật về cùng tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho các bị cáo. Vì vậy việc truy tố, xét xử các

bị cáo Tr và Ph theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với Nguyễn Đức Tr khi cùng Ph thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 4.576.000 đồng đang có hai tiền án chưa được xóa án về tội xâm phạm sở hữu nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn Ph phạm vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trị giá 8.436.000 đồng của Vũ Văn Ph phạm vào điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Ph có một tiền án chưa được xóa án về tội xâm phạm sở hữu nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cả hai bị cáo Tr và Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đầu thú nhận tội.

Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

1. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm:...

d) Tái phạm nguy hiểm”.

Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc ,..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác, hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hướng xử lý bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Là những thanh niên mới trưởng thành, sống tại thành phố du lịch đông người, có nhiều cơ hội làm việc có thu nhập, nhưng các bị cáo không chịu lao động lương thiện. Bản thân cả hai bị cáo đều đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản của người khác, đã được giáo dục nghiêm khắc bằng hình thức cải tạo, nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn có tiền để ăn tiêu chơi bời, các bị cáo đã bất chấp thủ đoạn, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm của những người quen biết, chiếm đoạt tài sản của họ đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội. Nguyễn Đức Tr là người đã nảy sinh ra ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của M trước, là người trực tiếp cầm cố xe mô lấy được của M; Ph tiếp nhận ý trí của Tr, tích cực cùng Tr thực hiện việc phạm tội, cùng ăn chia tiền cầm cố chiếc xe với Tr, nên Ph có vị trí thứ hai sau Tr. Xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với việc

phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Cả hai bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức Tr và Vũ Văn Ph lừa đảo Nguyễn Quang M chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 trị giá 4.576.000 đồng của anh Trần Văn H trú tại tổ 1 khu 3 phường Hà Tu thành phố Hạ Long, nay không thu hồi lại được chiếc xe này, nên cần buộc Tr và Ph phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H giá trị của chiếc xe là 4.576.000 đồng, chia phần mỗi người $\frac{1}{2} = 2.288.000$ đồng.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA SIJUR BKS 14B1 – 054.61 đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu. Nay anh G và anh Kh không ai yêu cầu bồi thường dân sự liên quan đến chiếc xe này nên không đề cập trách nhiệm dân sự cho hai bị cáo Tr và Ph.

[5] Vật chứng: chiếc xe mô tô YAMAHA SIJUR BKS 14B1 – 054.61 đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[6] Cáo trạng số 202/CT-VKSHL ngày 27/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Long truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; Truy tố Vũ Văn Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Kết luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H vì anh H đã được bồi thường, Hội đồng xét xử thấy: Tài liệu đại diện Viện kiểm sát cung cấp tại phiên tòa: Không có xác nhận của cơ quan điều tra hoặc cơ quan truy tố; không có Biên bản giao nhận các tài liệu này; Không có tài liệu điều tra xác minh đối với anh Trần Văn H về nội dung anh H đã được nhận bồi thường...; hiện anh H không có mặt tại phiên tòa; nên tại phiên tòa này không chứng minh được việc anh H đã được nhận toàn bộ tiền bồi thường và xin giảm nhẹ cho Tr. Mặt khác, trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H là của cả hai bị cáo Tr và Ph, vì vậy Hội đồng xét xử thấy chưa đủ điều kiện chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không giải quyết trách nhiệm bồi thường của Tr và Ph đối với anh Trần Văn H; Cần thiết vẫn giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh H cho cả bị cáo Tr và bị cáo Ph để bảo đảm quyền được bồi thường cho người có tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt. Trong trường hợp anh H đã thực sự được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường thì sẽ không yêu cầu thi hành án, các bị cáo cũng không phải thực hiện việc thi hành án về việc bồi thường thiệt hại cho anh H nữa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Vũ Văn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt Nguyễn Đức Tr 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Vũ Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/05/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 1 Điều 604. 605, 608, 305 Bộ luật dân sự 2005.

Buộc Nguyễn Đức Tr và Vũ Văn Ph phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H trú tại tổ 1 khu 3 phường Hà Tu thành phố Hạ Long giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX BKS 14P3-7399 Tr và Ph đã chiếm đoạt nay không thu hồi lại được là 4.576.000 đồng, chia phần mỗi người $\frac{1}{2} = 2.288.000$ đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Vật chứng: chiếc xe mô tô YAMAHA SIJUR BKS 14B1 – 054.61 đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Đức Tr và Vũ Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Tr, Ph; Vắng mặt những người bị hại Nguyễn Quang M, Phạm Trường G; Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Kh, Trần Văn H.

Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Hạ Long
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- THA
- Bị cáo
- Lưu Hồ sơ, Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh